

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định sửa đổi, bổ sung). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung nhằm đánh giá tính đồng bộ, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; phù hợp với hệ thống các VBQPPL hiện hành; sát với tình hình thực tiễn; không mâu thuẫn, chòng chéo trong hệ thống các VBQPPL hiện hành với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nghị định sửa đổi, bổ sung được xây dựng nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chòng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

a) Về phạm vi rà soát

Gồm toàn bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế (nghị quyết, kết luận, chỉ thị của các cấp tổ chức Đảng; Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội; nghị định của Chính phủ; quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, gia nhập) có liên quan đến nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung.

b) Về nội dung rà soát

Đối chiếu toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung với chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng; hệ thống các VBQPPL; điều ước quốc tế hiện hành có liên quan.

c) Về đối tượng và nguyên tắc rà soát

- Đối tượng rà soát được tập hợp theo các chủ đề gồm: (1) Rà soát đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy lĩnh vực nội vụ từ năm 2024 đến nay; (2) Sửa đổi, bổ sung các nội dung, điều khoản liên quan tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; (3) Sửa đổi, bổ sung các nội dung, điều khoản liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

- Quán triệt tinh thần chỉ đạo trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, tập trung phát hiện các quy định không còn phù hợp với chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng; hệ thống các VBQPPL; điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các quy định gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Tiếp tục kế thừa các nội dung đã và đang thực hiện ổn định.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Qua rà soát đã xác định được các văn bản liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung (Phụ lục kèm theo). Cụ thể:

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” chỉ đạo: “Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn...”.

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chùng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển” và “ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị”.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu”; “đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính”.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ “... khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương...”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Năm 2025, cơ bản hoàn

thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 02 cấp...”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra mục tiêu: “hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”.

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01/7/2025” (khoản 2 Điều 2).

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật

Bộ Nội vụ đã thực hiện việc rà soát 03 Luật (Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Căn cước 26/2023/QH15); 04 Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện tử; Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn, vệ sinh lao động); 01 nghị quyết Chính phủ (Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh).

Qua rà soát, nội dung sửa đổi, bổ sung của lĩnh vực nội vụ trong dự thảo Luật bảo đảm tính hợp hiến, thống nhất và không có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác có liên quan (*chi tiết kết quả rà soát như Phụ lục kèm theo*).

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách

Nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung chỉ chủ yếu giải quyết các vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, thủ tục hành chính mà không làm thay đổi chủ thể thực hiện các nghĩa vụ, cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Bộ Nội vụ nhận thấy các quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với cam kết quốc tế của Việt Nam; không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trên đây là báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung. Qua rà soát, nội dung của Nghị định sửa đổi, bổ sung bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, không có sự mâu thuẫn, chòng chéo với các văn bản, lĩnh vực khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTL&BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Khương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày / /2026 của Bộ Nội vụ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

| Chính sách/quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Chủ trương, đường lối của Đảng | Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần) | Đề xuất xử lý |
|--|---|--|--|
| <p>Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ theo hướng cập nhật nội dung về sắp xếp, tổ chức bộ máy hiện tại của Nhà nước (trung ương, địa phương), không tổ chức cấp huyện, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; thống nhất, đồng bộ nội dung về phân định thẩm quyền được quy định tại 02 nghị định chuyên đề (Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ)</p> | <p>- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ "... khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương,...</p> <p>- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đề ra mục tiêu: "Năm 2025, cơ bản hoàn thành tháo gỡ những "điểm nghẽn" do quy định pháp luật. Năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp"</p> | <p>Đã thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 203/2025/QH15; Nghị quyết số 60-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung</p> |

| Chính sách/quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Chủ trương, đường lối của Đảng | Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần) | Đề xuất xử lý |
|--|---|---|--|
| <p>Dự thảo Nghị định đã sửa đổi Nghị định số 145/2020/NĐ-CP theo hướng tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn pháp luật.</p> | <p>- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” chỉ đạo: “Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ thể chế kiến tạo và phát triển bền vững, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn...”;</p> <p>- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển” và “ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị”.</p> | <p>Đã thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW, Kết luận số 121-KL/TW.</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung</p> |
| <p>Dự thảo Nghị định đã sửa đổi Nghị định số 145/2020/NĐ-CP theo hướng chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát (Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh)</p> | <p>Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra mục tiêu: “hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm</p> | <p>Đã thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 68-NQ/TW</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung</p> |

| Chính sách/quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Chủ trương, đường lối của Đảng | Đánh giá (đã thể chế đầy đủ hoặc một phần) | Đề xuất xử lý |
|--|--|--|---|
| | mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”; | | |
| Dự thảo Nghị định đã sửa đổi Nghị định số 145/2020/NĐ-CP theo hướng đẩy mạnh báo cáo hành chính, khai thác số liệu qua nền tảng số, môi trường điện tử (Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng lao động điện tử) | Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu”. | Đã thể chế hoá đầy đủ chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW | Sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung |

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|--|---|---|
| <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4</p> <p>1. Người sử dụng lao động khai trình việc sử dụng lao động theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 05 tháng 12), người sử dụng lao động có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng lao động theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đến Sở Nội vụ thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. Trường hợp không báo cáo được thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thì người sử dụng lao động gửi báo cáo trực tiếp đến Sở Nội vụ. Đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thì người sử dụng lao động có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng lao động đến Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo phương thức như báo cáo đến Sở Nội vụ.</p> <p>3. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao</p> | <p>- Khoản 1 Điều 81 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định “Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động. Sau khi thành lập, trường hợp thay đổi các thông tin có liên quan, doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện đăng ký hoặc thông báo thay đổi với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật”.</p> <p>- Điểm d khoản 1 Điều 14 Nghị định 337/2025/NĐ-CP quy định “Dữ liệu được thu thập, cập nhật, quản lý trên Nền tảng hợp đồng lao động điện tử bao gồm: Thông tin về tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân.”</p> | <p>Thống nhất, đồng bộ theo Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; Nghị định số 337/2025/NĐ-CP; Nghị định số 10/2024/NĐ-CP; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP</p> |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|--|--|--|
| <p>có trách nhiệm báo cáo tình hình sử dụng lao động theo Mẫu số 02/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đến Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp chung tình hình sử dụng lao động trên địa bàn và báo cáo theo Mẫu số 02/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đến Bộ Nội vụ thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. Trường hợp không báo cáo được thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử thì Sở Nội vụ gửi báo cáo trực tiếp đến Bộ Nội vụ, Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao gửi báo cáo trực tiếp đến Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ.</p> | | | |
| <p>Sửa đổi, bổ sung quy định về cho thuê lại lao động tại Chương IV</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Điều 12 “Doanh nghiệp cho thuê lại lao động (sau đây gọi là doanh nghiệp cho thuê lại) là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đã thực hiện ký quỹ và thực hiện thông báo hoạt động cho thuê lại lao động theo quy định tại Nghị định này, có tuyển dụng, giao kết hợp đồng lao động với người lao động, sau đó chuyển người lao động sang làm việc và chịu sự điều hành của người sử dụng lao động</p> | <p>Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP đã sửa đổi, bổ sung các quy định về cho thuê lại lao động để phù hợp với Luật Đầu tư năm 2025, trong đó cho thuê lại lao động không còn là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, không áp dụng hình thức cấp giấy phép cho doanh nghiệp hoạt động.</p> | <p>Thống nhất, đồng bộ quy định của Nghị định với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương IV Nghị định số 145/2020/NĐ-CP</p> |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|---|--|---------------|
| <p>khác mà vẫn duy trì quan hệ lao động với doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động.”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 “Doanh nghiệp thực hiện ký quỹ 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) tại ngân hàng thương mại của Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng nhận ký quỹ). - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 “Ngân hàng nhận ký quỹ thực hiện cho doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký quỹ, trích tiền ký quỹ theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định này và Điều 19 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP” - Sửa đổi quy định tại Điều 18 theo hướng bỏ trường hợp doanh nghiệp không được cấp giấy phép, doanh nghiệp cho thuê lại bị thu hồi giấy phép hoặc không được gia hạn, cấp lại giấy phép mà thay bằng trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động; bổ sung 01 khoản quy định về doanh nghiệp cho thuê lại lao động được tiếp tục hoạt động cho thuê lại lao động khi nộp bổ sung tiền ký quỹ bảo đảm quy định và thực hiện thông báo cho Sở Nội vụ. - Bãi bỏ Điều 20 về nộp bổ sung tiền ký quỹ; | | | |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|---|---|--|
| <p>- Bãi bỏ quy định tại các Điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28 và Điều 29 về điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép cho thuê lại lao động.</p> <p>- Bổ sung 02 Điều quy định về thông báo hoạt động cho thuê lại lao động và thông báo chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp thông qua Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Điều 31, Điều 33, Điều 34, Điều 35 về trách nhiệm của doanh nghiệp cho thuê lại lao động, Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nội vụ.</p> | | | |
| <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 91 theo hướng quy định phòng Văn hóa – Xã hội của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; phân công đầu mối theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động về người giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý</p> | <p>Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về phân định thẩm quyền với Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đã được phân định thẩm quyền tại Điều 72 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP)</p> | <p>Thống nhất, đồng bộ quy định của Nghị định số 129/2025/NĐ-CP</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 91 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP</p> |
| <p>- Sửa đổi tên gọi Chương X “Những quy định riêng đối với lao động là người giúp việc gia</p> | <p>Nội dung này đang được quy định tại Điều 34 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP</p> | <p>Thống nhất với căn cứ pháp lý, phạm vi điều</p> | <p>Bổ sung 01 Điều 91a tại</p> |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|---|---|------------------------------------|
| <p>đình và một số lao động khác”</p> <p>- Bổ sung 01 Điều về “An toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao”</p> <p>1. Việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng và thực hiện chính sách, chế độ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao phải phù hợp với tính chất nghề nghiệp theo các yếu tố đặc thù cơ bản sau đây:</p> <p>a) Tuổi đời, tuổi nghề, quá trình học nghề, tập nghề;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm luyện tập, tập huấn, thi đấu, biểu diễn;</p> <p>c) Tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội;</p> <p>d) Các Điều kiện khác quan như thời tiết, khán giả.</p> <p>2. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.”</p> | <p>ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động căn cứ vào điều 166 Bộ luật Lao động. Tại Báo cáo thẩm định số 640/BCTĐ-BTP ngày 19/12/2025 đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Bộ Tư pháp có ý kiến chuyển nội dung từ Điều 34 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP sang Nghị định số 145/2020/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất về căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh và thẩm quyền quy định chi tiết.</p> | <p>chỉnh và thẩm quyền quy định chi tiết của Điều 166 Bộ luật Lao động.</p> | <p>Nghị định số 145/2020/NĐ-CP</p> |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|---|---|---|
| <p>Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 96</p> <p>“a) Được hưởng tiền bồi dưỡng theo ngày thực tế hoặc theo vụ việc khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động do cơ quan có thẩm quyền cử. Hình thức chi trả tiền bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cử hòa giải viên lao động quyết định, bảo đảm mỗi nhiệm vụ, vụ việc chỉ áp dụng một hình thức chi trả. Mức bồi dưỡng được xác định trên cơ sở mức lương tối thiểu tháng tính bình quân các vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ, cụ thể:</p> <p>a1) Mức bồi dưỡng cho mỗi ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ bằng 5% mức lương tối thiểu tháng tính bình quân các vùng;</p> <p>a2) Mức bồi dưỡng cho mỗi vụ việc bằng 15% mức lương tối thiểu tháng tính bình quân các vùng.</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xem xét, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định áp dụng mức bồi dưỡng cao hơn mức quy định tại điểm này phù hợp với khả năng ngân sách địa phương</p> | <p>Điều chỉnh khắc phục vướng mắc trên thực tế và bảo đảm tính tương đồng trong chính sách đối với hoạt động hòa giải</p> | | <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 96 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP</p> |
| <p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 111 “Khi xét thấy cuộc đình công thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 109 Nghị định này, Chủ tịch Ủy ban</p> | <p>Điều chỉnh thống nhất, đồng bộ nội dung về phân định thẩm quyền với Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đã được</p> | <p>Thống nhất, đồng bộ quy định của Nghị định số 129/2025/NĐ-CP</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1</p> |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|---|--|--|
| <p>nhân dân cấp xã xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ngừng đình công, đồng thời gửi Giám đốc Sở Nội vụ. Đề nghị ngừng đình công gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gồm các nội dung cơ bản sau: Tên người sử dụng lao động nơi đang diễn ra đình công; tên tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công; địa điểm đình công; thời điểm bắt đầu đình công; phạm vi diễn ra đình công; số lượng người lao động đang tham gia đình công; yêu cầu của tổ chức đại diện người lao động; lý do ngừng đình công; kiến nghị về việc ngừng đình công và các biện pháp để thực hiện quyết định ngừng đình công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”.</p> | <p>phân định thẩm quyền tại Điều 78 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP)</p> | | <p>Điều 111 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP</p> |
| <p>Sửa đổi về thẩm quyền “thanh tra” của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tại khoản 1 Điều 91; điểm b khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 97; điểm b khoản 1, điểm đ khoản 3 Điều 104</p> | <p>Các quy định này sửa đổi để phù hợp với quy định của Luật Thanh tra 84/2025/QH15</p> | | <p>Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 91; điểm b khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 97; điểm b khoản 1, điểm đ khoản 3 Điều 104</p> |
| <p><i>Thay thế một số cụm từ để phù hợp với quy định</i></p> | <p>Các nội dung này liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương</p> | | <p>Sửa đổi các</p> |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|---|---|--|--|
| <p><i>về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Tài chính.</i></p> <p>1. Thay thế cụm từ “Bộ luật Lao động” bằng cụm từ “ Bộ luật Lao động được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ” tại Điều 1.</p> <p>2. Thay thế cụm từ “ chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “căn cước” tại khoản 2 Điều 3.</p> <p>3. Thay thế cụm từ "Sở Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Sở Nội vụ" tại Điều 19, khoản 1 Điều 62; Điều 93; khoản 2 Điều 94; Điều 95; điểm a, b khoản 2, khoản 3, điểm d, đ khoản 4 Điều 97; khoản 4 Điều 98; Điều 99; khoản 2 Điều 100; điểm a, b khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 101; khoản 3 Điều 103; khoản 3 Điều 104; khoản 4 Điều 107; khoản 1, khoản 2 Điều 110; khoản 2, khoản 3 Điều 111; Điều 112; Mẫu số 03/PLIII Phụ lục III; Mẫu số 02/PLIV Phụ</p> | <p>02 cấp, do đó được thực hiện theo Nghị quyết số 190/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương</p> | | <p>quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.</p> |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|---|--|---------------|
| <p>lục IV.</p> <p>4. Thay thế cụm từ "Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Bộ Nội vụ" tại khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, khoản 3 Điều 52; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 53; khoản 2, khoản 3 Điều 68; khoản 1 Điều 87; khoản 1, điểm đ, g khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 97; khoản 1, điểm d, e khoản 3 Điều 104.</p> <p>5. Thay thế cụm từ "Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam" bằng cụm từ "Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam" tại điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 53.</p> <p>6. Thay thế cụm từ "Bộ Kế hoạch và Đầu tư" bằng cụm từ "Bộ Tài chính" tại khoản 5 Điều 53.</p> <p>7. Thay thế cụm từ "thị trấn" bằng cụm từ "đặc khu" tại khoản 2 Điều 75; khoản 2 Điều 90; Mẫu số 02/PLV Phụ lục V; Mẫu số 03/PLV Phụ lục V.</p> <p>8. Thay thế cụm từ "Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Phòng Văn hóa - Xã hội" tại khoản 1, điểm a, c, d khoản 2, khoản 4 Điều 93; điểm b khoản 2 Điều 94; Điều 95; điểm b</p> | | | |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|--|---|--|---------------|
| <p>khoản 2, khoản 4 Điều 97; khoản 1 Điều 111.</p> <p>9. Thay thế cụm từ “Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 1 Điều 112.</p> <p>10. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 110; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 111; khoản 2 Điều 112.</p> <p>11. Thay thế cụm từ “Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, cấp xã” bằng cụm từ “Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, công đoàn cấp xã” tại khoản 1 Điều 112.</p> <p>12. Thay thế cụm từ “CMND” bằng cụm từ “căn cước” tại Mẫu số 01/PLV; Mẫu số 02/PLV; Mẫu số 03/PLV Phụ lục V.</p> <p>13. Thay thế Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP thành Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>14. Bỏ cụm từ “thanh tra” tại khoản 1 Điều 91; điểm b khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 97; điểm b khoản 1, điểm đ khoản 3 Điều 104.</p> | | | |

| Quy định của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung | Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan | Đánh giá (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | Đề xuất xử lý |
|---|--|--|--|
| 15. Bỏ cụm từ “giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế” tại điểm b khoản 2 Điều 93. | | | |
| <i>Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP</i> (Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, khoản 2 Điều 91, điểm d khoản 3 Điều 99). | <ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung liên quan đến hoạt động cho thuê lại lao động (thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép, nộp bổ sung tiền ký quỹ) để phù hợp với Luật Đầu tư và đồng bộ với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP; - Nội dung liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về lao động là người giúp việc gia đình của cấp huyện để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương; - Nội dung về giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Y tế ban hành để phù hợp với triển khai thực tiễn và các văn bản có liên quan. | | Bãi bỏ các quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. |

BỘ NỘI VỤ./.